

Số: ~~1797~~ /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày ~~24~~ tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi
lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, lĩnh vực thành lập và
hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT/VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2019.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..m

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.ntt.6/2020



Vũ Hồng Bắc


**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP, LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH
THUỘC THẨM PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1071~~ **1071**/QĐ-UBND
ngày ~~24 tháng 02~~ **24 tháng 02** năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

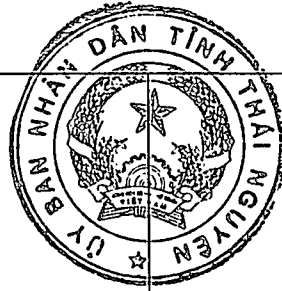
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Lệ phí: 50.000 đồng.</p> <p>(Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh).</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<p>BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</p>
2	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên</p>	<p>- Lệ phí: 50.000 đồng.</p> <p>(Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh).</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		<p>78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	- Lệ phí 150.000 đồng/ 1 lần cấp	- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 01 /12 /2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và



				<p>lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Nghị quyết số 49 /2016 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>- Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
--	--	--	--	--

